**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 6 HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2018 – 2019**

**LỚP VỎ KHÍ**

***1. Thành phần của không khí:***

- Gồm các khí: Nitơ 78%; Oxi 21%, hơi nước và các khí khác 1%.

- Lượng hơi nước nhỏ nhưng là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, sương mù…

***2. Cấu tạo của lớp vỏ khí ( lớp khí quyển):***

Lớp vỏ khí (khí quyển) là không khí bao quanh Trái đất.

***\* Lớp vỏ khí được chia làm 3 tầng:***

- Tầng đối lưu:

+ Nằm sát mặt đất, tới độ cao khoảng 16km; tầng này tập trung tới 90% không khí.

+ Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng.

+ Nhiệt độ giảm dần khi lên cao (trung bình khi lên cao 100m, nhiệt độ giảm 0,60C)

+ Là nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng mây, mưa, sấm chớp, gió, bão…

- Tầng bình lưu (16 – 80km):

+ Nằm trên tầng đối lưu, tới độ cao khoảng 80km.

+ Có lớp ôdôn, lớp này có tac dụng ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người.

- Các tầng cao của khí quyển (80km trở lên): nằm trên tầng bình lưu, không khí của các tầng này cực loãng

***3. Các khối khí:***

- Căn cứ vào bề mặt tiếp xúc chia thành khối khí đại dương và khối khí lục địa.

+ Các khối khí nóng hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao.

+ Các khối khí lạnh hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp.

+ Các khối khí đại dương hình thành trên các biển và đại dương có độ ẩm lớn.

+ Các khối khí lục địa hình thành trên các vùng đất liền, có tính chất tương đối khô.

**THỜI TIẾT, KHÍ HẬU VÀ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ**

***1. Thời tiết và khí hậu:***

- Thời tiết là biểu hiện các hiện tượng khí tượng ở một địa phương trong thời gian ngắn.

- Khí hậu là sự lặp đi lặp lại của tình hình thời tiết ở một địa phương trong thời gian dài và trở thành qui luật.

***2. Nhiệt độ không khí và cách đo nhiệt độ không khí:***

- Nhiệt độ không khí: Độ nóng, lạnh của không khí gọi là nhiệt độ không khí.

- Dùng nhiệt kế đo nhiệt độ không khí.

***3. Sự thay đổi nhiệt độ của không khí:***

a. Nhiệt độ không khí trên biển và trên đất liền:

Nhiệt độ không khí ở những miền nằm gần biển và những miền nằm sâu trong lục địa có sự khác nhau.

b. Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao:

Trong tầng đối lưu, càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm.

c. Nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ:

Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao.

**CÁC ĐỚI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT**

***1. Các chí tuyến và các vòng cực trên Trái Đất:***

- Các chí tuyến là những đường có ánh sáng Mặt Trời chiếu vuông góc vào các ngày hạ chí và đông chí.

- Các vòng cực là giới hạn của khu vực có ngày và đêm dài 24 giờ.

- Các chí tuyến và vòng cực là ranh giới phân chia các vành đai nhiệt.

***2. Sự phân chia BMTĐ ra các đới khí hậu theo vĩ độ:***

- Tương ứng với các vành đai nhiệt có 5 đới khí hậu theo vĩ độ:

1 đới nóng (nhiệt đới).

2 đới ôn hòa (ôn đới).

2 đới lạnh (hàn đới)

**a/ Đới nóng (nhiệt đới)**

- Từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến N.

- Đặc điểm: Quanh năm có góc chiếu của ánh sáng MT lúc giữa trưa tương đối lớn và thời gian chiếu sáng trong năm chênh lệch nhau ít. Lượng nhiệt hấp thu được tương đối nhiều nên quanh năm nóng. Gió thường xuyên thổi trong khu vực này là gió Tín phong. Lượng mưa trung bình năm từ 1000 đến trên 2000 mm.

**b/ Hai đới ôn đới (ôn hòa)**

- từ chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc và từ chí tuyến Nam → vòng cực Nam.

- Đặc điểm: Lượng mưa nhận được trung bình, các mùa thể hiện rất rõ trong năm. Gió thường xuyên thổi trong khu vực này là gió Tây ôn đới. Lượng mưa trung bình năm từ 500 – 1000mm.

**c/ Hai đới lạnh :**

- Từ VCB → cực Bắc và từ VCN → cực Nam.

- Đặc điểm: Khí hậu giá lạnh, có băng tuyết hầu như quanh năm. Gió thường xuyên thổi trong khu vực này là gió Đông cực.Lượng mưa trung bình năm ít < 500mm.

**SÔNG VÀ HỒ**

***Sông và lượng nước của sông****:*

- Sông là dòng nước chảy thường xuyên, tự nhiên, tương đối ổn định trên bề mặt lục địa.

- Nguồn cung cấp nước là nước mưa, nước ngầm, băng tan.

- Lưu vực sông: là vùng đất đai cung cấp nước thường xuyên cho một con sông.

- Hệ thống sông: dòng sông chính cùng với các phụ lưu, chi lưu hợp lại tạo thành hệ thống sông.

- Lưu lượng: là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông ở một địa điểm nào đó trong một giây.( m3/s).

***2. Hồ:***

- Là khoảng nước đọng tương đối rộng và sâu trong đất liền.

- Phân loại hồ:

+ Dựa vào tính chất của nước, phân thành 2 loại: hồ nước mặn và hồ nước ngọt.

+ Dựa vào nguồn gốc hình thành có hồ vết tích của các khúc sông, hồ băng hà, hồ miệng núi lửa, hồ nhân tạo.

**BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG**

**1. Độ muối của nước biển và đại dương:**

- Các biển và đại dương đều thông với nhau.

- Độ muối trung bình của nước biển và đại dương là 35%*0,*  Độ muối của biển và đại dương không giống nhau tùy thuộc vào nguồn nước sông đổ nhiều hay ít và độ bốc hơi lớn hay nhỏ.

**2. Sự vận động của nước biển và đại dương:**

***a. Sóng biển:***

- Là hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương.

- Gió là nguyên nhân tạo ra sóng. Động đất ngầm dưới đáy biển sinh ra sóng thần.

***b. Thủy triều:***

- Là hiện tượng nước biển có lúc dâng lên, có lúc hạ xuống.

- Nguyên nhân: do sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời.

***c. Dòng biển:***

- Dòng biển là sự chuyển động của lớp nước biển trên mặt, tạo thành các dòng chảy trong các biển và đại dương.

- Nguyên nhân: chủ yếu là do các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất như Tín phong, gió Tây ôn đới…